

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Điều chỉnh quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4730/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Bố Trạch;

Căn cứ Quyết định số 4731/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Minh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 477/SNN-KL ngày 14/3/2019;

Để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 và Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp, đồng thời phù hợp với nhu cầu đầu tư của các đơn vị, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết 

về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 14 dự án có sử dụng rừng trồng sản xuất với diện tích: 398.260,7 m². Trong đó: rừng trồng sản xuất thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 600 m²; rừng trồng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 397.660,7 m².

Tổng diện tích 398.260,7 m² rừng sản xuất nói trên phân bố trên địa bàn 04 huyện: Bồ Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Minh Hóa và thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

1. Huyện Quảng Ninh: diện tích 247.127,9 m² (bao gồm các xã: Hải Ninh, Gia Ninh, Võ Ninh); lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (các lô OM44 và OM46); xây dựng Khu nhà ở thương mại Dinh Mười III, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh; xây dựng khu đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh; xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Gia Ninh, huyện Quảng Ninh; thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản của các tổ hợp tác xã Hải Ninh.

2. Huyện Lệ Thủy: diện tích 33.281,4 m² (tại xã Ngư Thủy Bắc), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: thực hiện Dự án phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

3. Huyện Minh Hóa: diện tích 19.100 m² (tại xã Hồng Hóa), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng Cơ sở sản xuất, thu mua, gia công đóng gói hàng nông sản Cầu Roòng.

4. Huyện Bồ Trạch: diện tích 600 m² (tại xã Phú Định), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để xây dựng Trụ sở Đội sản xuất và Trạm Bảo vệ rừng.

5. Thành phố Đồng Hới: diện tích 98.151,4 m² (bao gồm phường Đồng Sơn và xã Thuận Đức), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để thực hiện Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Phú Vinh (Vốn vay WB8).

(Chi tiết Có phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế & NS HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân

Phụ lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CHO CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số 350/TT-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên tổ chức đề nghị	Tên công trình/ dự án	Tổng diện tích (m ²)	Phân theo chức năng trên bản đồ QH 3 loại rừng				Phân theo loại rừng		Địa chỉ khu đất (xã, phường, thị trấn)	Vị trí theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng
				Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài QH lâm nghiệp	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD - Phát triển Quỹ đất huyện Quảng Ninh	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (các lô OM44 và OM46).	52,000.6	-	-	-	52,000.6	52,000.6	-	Xã Võ Ninh	Khoảnh 2, 3, 4 - Tiểu khu 361.
2	Công ty TNHH Đầu tư Quảng Ninh Dinh Mười	Dự án Khu nhà ở thương mại Dinh Mười III, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh.	97,208.7	-	-	-	97,208.7	97,208.7	-	Xã Gia Ninh	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368.
3	Công ty TNHH Diễn Hồng	Dự án Cơ sở sản xuất, thu mua, gia công đóng gói hàng nông sản Cầu Roòng	19,100.0	-	-	-	19,100.0	19,100.0	-	Xã Hồng Hóa	Khoảnh 1 - Tiểu khu 97B.
4	BQL Dự án ĐTXD Ngành Nông nghiệp và PTNT	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Phú Vinh (Vốn vay WB8)	98,151.4	-	-	-	98,151.4	98,151.4	-	Phường Đồng Sơn, xã Thuận Đức	Tiểu khu 354A, 354B xã Thuận Đức; NTK phường Đồng Sơn
5	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Lệ Thủy	Dự án phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	33,281.4	-	-	-	33,281.4	33,281.4	-	Xã Ngự Thủy Bắc	Khoảnh 3 - Tiểu khu 369A
6	UBND xã Hải Ninh	Dự án xây dựng khu đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh	42,324.0	-	-	-	42,324.0	42,324.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 2 - Tiểu khu 369A
7	Công ty TNHH SXTM Hưng Phát	Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	23,997.6	-	-	-	23,997.6	23,997.6	-	xã Gia Ninh	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368.
8	Ông Lê Cao Cường	Dự án nuôi trồng thủy sản	2,761.0	-	-	-	2,761.0	2,761.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
9	Ông Mai Văn Lọng	Dự án nuôi trồng thủy sản	3,775.0	-	-	-	3,775.0	3,775.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
10	Ông Nguyễn Văn Ninh	Dự án nuôi trồng thủy sản	4,792.0	-	-	-	4,792.0	4,792.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
11	Ông Nguyễn Văn Hợi	Dự án nuôi trồng thủy sản	3,466.0	-	-	-	3,466.0	3,466.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
12	Ông Mai Minh Tuyền	Dự án nuôi trồng thủy sản	6,883.0	-	-	-	6,883.0	6,883.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
13	Ông Nguyễn Văn Tuyền	Dự án nuôi trồng thủy sản	9,920.0	-	-	-	9,920.0	9,920.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
14	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	Xây dựng Trụ sở Đội sản xuất và Trạm Bảo vệ rừng Phú Định	600.0	-	-	600.0	-	600.0	-	Xã Phú Định.	Khoảnh 1 - Tiểu khu 249B.
Tổng			398,260.7	-	-	600.0	397,660.7	398,260.7	-		



Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 3 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác không phải lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ
Quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh
Quảng Bình về việc Điều chỉnh quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng
Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh
Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm
2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4730/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Bố Trạch;

Căn cứ Quyết định số 4731/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Lệ Thủy;

Căn cứ Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Minh Hóa;

Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị

quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đối với 14 dự án có sử dụng rừng trồng sản xuất với diện tích: 398.260,7 m². Trong đó: rừng trồng sản xuất thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 600 m²; rừng trồng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 397.660,7 m².

Tổng diện tích 398.260,7 m² rừng sản xuất nói trên phân bố trên địa bàn 04 huyện: Bố Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Minh Hóa và thành phố Đồng Hới. Cụ thể:

1. Huyện Quảng Ninh: diện tích 247.127,9 m² (bao gồm các xã: Hải Ninh, Gia Ninh, Võ Ninh); lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (các lô OM44 và OM46), xây dựng Khu nhà ở thương mại Dinh Mười III, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, xây dựng khu đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh, xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, thực hiện dự án nuôi trồng thủy sản của các tổ hợp tác xã Hải Ninh.

2. Huyện Lệ Thủy: diện tích 33.281,4 m² (tại xã Ngư Thủy Bắc), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: thực hiện Dự án phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.

3. Huyện Minh Hóa: diện tích 19.100 m² (tại xã Hồng Hóa), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: xây dựng Cơ sở sản xuất, thu mua, gia công đóng gói hàng nông sản Cầu Roòng.

4. Huyện Bố Trạch: diện tích 600 m² (tại xã Phú Định), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để xây dựng Trụ sở Đội sản xuất và Trạm Bảo vệ rừng.

5. Thành phố Đồng Hới: diện tích 98.151,4 m² (bao gồm phường Đồng Sơn và xã Thuận Đức), lý do chuyển mục đích sử dụng rừng: để thực hiện Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Phú Vinh (Vốn vay WB8).

(Chi tiết Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất

- với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Đăng Quang

Phụ lục:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2019
(Kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh tại kỳ họp bất thường)

TT	Tên tổ chức đề nghị	Tên công trình/ dự án	Tổng diện tích (m ²)	Phân theo chức năng trên bản đồ QH 3 loại rừng				Phân theo loại rừng		Địa chỉ khu đất (xã, phường, thị trấn)	Vị trí theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng
				Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất	Ngoài QH lâm nghiệp	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD - Phát triển Quỹ đất huyện Quảng Ninh	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Đình Mươi, huyện Quảng Ninh (các lô OM44 và OM46).	52,000.6	-	-	-	52,000.6	52,000.6	-	Xã Võ Ninh	Khoảnh 2, 3, 4 - Tiểu khu 361.
2	Công ty TNHH Đầu tư Quảng Ninh Đình Mươi	Dự án Khu nhà ở thương mại Đình Mươi III, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh.	97,208.7	-	-	-	97,208.7	97,208.7	-	Xã Gia Ninh	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368.
3	Công ty TNHH Diễn Hồng	Dự án Cơ sở sản xuất, thu mua, gia công đóng gói hàng nông sản Cầu Roòng	19,100.0	-	-	-	19,100.0	19,100.0	-	Xã Hồng Hóa	Khoảnh 1 - Tiểu khu 97B.
4	BQL Dự án ĐTXD Ngành Nông nghiệp và PTNT	Tiểu dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước Phú Vinh (Vốn vay WB8)	98,151.4	-	-	-	98,151.4	98,151.4	-	Phường Đồng Sơn, xã Thuận Đức	Tiểu khu 354A, 354B xã Thuận Đức; NTK phường Đồng Sơn
5	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Lệ Thủy	Dự án phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu vực trung tâm xã Ngự Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	33,281.4	-	-	-	33,281.4	33,281.4	-	Xã Ngự Thủy Bắc	Khoảnh 3 - Tiểu khu 369A
6	UBND xã Hải Ninh	Dự án xây dựng khu đất ở và đất dịch vụ xã Hải Ninh	42,324.0	-	-	-	42,324.0	42,324.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 2 - Tiểu khu 369A
7	Công ty TNHH SXTM Hưng Phát	Dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	23,997.6	-	-	-	23,997.6	23,997.6	-	xã Gia Ninh	Khoảnh 1 - Tiểu khu 368.
8	Ông Lê Cao Cường	Dự án nuôi trồng thủy sản	2,761.0	-	-	-	2,761.0	2,761.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
9	Ông Mai Văn Lọng	Dự án nuôi trồng thủy sản	3,775.0	-	-	-	3,775.0	3,775.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
10	Ông Nguyễn Văn Ninh	Dự án nuôi trồng thủy sản	4,792.0	-	-	-	4,792.0	4,792.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
11	Ông Nguyễn Văn Hại	Dự án nuôi trồng thủy sản	3,466.0	-	-	-	3,466.0	3,466.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
12	Ông Mai Minh Tuyên	Dự án nuôi trồng thủy sản	6,883.0	-	-	-	6,883.0	6,883.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
13	Ông Nguyễn Văn Tuyên	Dự án nuôi trồng thủy sản	9,920.0	-	-	-	9,920.0	9,920.0	-	Xã Hải Ninh	Khoảnh 5 - Tiểu khu 362.
14	Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình	Xây dựng Trụ sở Đội sản xuất và Trạm Bảo vệ rừng Phú Định	600.0	-	-	600.0	-	600.0	-	Xã Phú Định.	Khoảnh 1 - Tiểu khu 249B.
Tổng			398,260.7	-	-	600.0	397,660.7	398,260.7	-		

